

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Huỳnh Hưng

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2017/TLST-DS ngày 21/02/2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1958; Địa chỉ: K502/78 đường 2/9, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (chết ngày 19/11/2019).

* *Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn*: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1960; bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm: 1984; ông Phạm Quốc D, sinh năm: 1989; ông Phạm Quốc Đ, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: K502/78 đường 2/9, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà H, bà D, ông Đ ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền số 681 ngày 17/02/2022 và số 711 ngày 19/02/2022).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*:

+ Ông Trần Ngọc Á và ông Phạm Văn N - Luật sư của Văn phòng Luật sư Quảng Đà thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: K242/24 Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Phạm C - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 63 đường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Tổ 33, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú: Số 3B đường P, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Cao D - Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: Số 02 đường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1948; Địa chỉ: K502/76 đường 2/9, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.2. Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1946; Địa chỉ: Nhánh 5, đường 2/9, tổ 33, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật của ông Phạm Văn C: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Nhánh 5, đường 2/9, tổ 33, phường Hòa C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*vợ ông C*).

3.3. Bà Phạm Thị C1, sinh năm: 1952; Địa chỉ: K502/56 đường 2/9, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Tổ 33, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.5. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ; Địa chỉ: Số 24 đường Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị H - chức vụ: Phó giám đốc C tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo giấy uỷ quyền số 59/QUQ-STNMT ngày 14/12/2020).

3.6. Văn phòng công chứng Nguyễn Hải S; Địa chỉ: Số 106 đường 2/9, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hải S - chức vụ: Trưởng văn phòng.

3.7. Ông Trần Văn P, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị Diệu S, sinh năm: 1966; Cùng địa chỉ: K67/4 đường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo uỷ quyền của ông P và bà S: Bà Lê Thị Xuân M, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Số 24 đường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*theo giấy uỷ quyền ngày 18/02/2019*).

3.8. Bà Hoàng Thị T

3.9. Ông Phạm Đình Q sinh năm: 1972.

3.10. Bà Phạm Thị T

Cùng trú tại: Số 109 đường L, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.11. Ông Phạm Khánh H, sinh năm: 1987

3.12. Bà Tạ Thị Kim L, sinh năm: 1986

3.13. Cháu Phạm Gia N, sinh năm: 2012; Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Khánh H, bà Tạ Thị Kim L (*là cha, mẹ ruột*).

Cùng trú tại: Tổ 33, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3.14. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1977 và bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 108 đường L, tổ 33, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố

Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Số 48 đường X, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3.15. Ngân hàng TMCP Bưu Điện L; Địa chỉ: Số 140 đường N, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Di sản thừa kế của cụ Phạm Văn M và cụ Huỳnh Thị X để lại được xác định là giá trị của quyền sử dụng đất 210,6m² tại thửa đất số 476, tờ bản đồ số 8, địa chỉ số 108 đường L, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*hiện ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị Lệ H đang sở hữu, sử dụng được Sổ Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CV 116694 ngày 30/11/2020*) có giá trị là 12.299.040.000 đồng (mười hai tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) được chia bằng giá trị cho ông Phạm Văn C và ông Phạm Văn K là hàng thừa kế cụ Phạm Văn M và cụ Huỳnh Thị X.

2. Ông Phạm Văn K thôi trả cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm Văn C gồm: Bà Bùi Thị H, bà Phạm Thị Thùy D, ông Phạm Quốc D, ông Phạm Quốc Đ phần di sản thừa kế được hưởng là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Thời gian thôi trả kể từ ngày 28/3/2022 đến ngày 28/6/2022.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền mà người phải thi hành án phải thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm Văn C gồm bà Bùi Thị H, bà Phạm Thị Thùy D, ông Phạm Quốc D, ông Phạm Quốc Đ và ông Phạm Văn K được miễn tiền án phí do ông Phạm Văn C và ông Phạm Văn K có đơn xin miễn án phí thuộc đối tượng người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hoàn trả lại cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Biên lai thu số 001004 ngày 20/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí định giá: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Phạm Văn C tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn

.